

GIẢI PHÁP CHO ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ 2020 ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ VÀ KHÔNG CHUYÊN NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Tôn Nữ Phương Thảo *

Tóm tắt

Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/09/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” (gọi tắt là Đề án ngoại ngữ 2020), mục tiêu của Đề án ngoại ngữ 2020 là: đến năm 2020, ngoại ngữ phải trở thành thể mạnh của học sinh, sinh viên (HSSV) Việt Nam trong học thuật, giao tiếp, nghiên cứu... [5]. Tại trường Đại học Phú Yên (ĐHPY) hiện nay, mức độ sử dụng ngoại ngữ của sinh viên (SV) nói chung và của SV chuyên ngữ nói riêng sau khi tốt nghiệp là rất khiêm tốn, và khó có khả năng đạt được mức năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu. Với bài viết này, chúng tôi phân tích các mặt khó khăn và thuận lợi, từ đó đưa ra một số giải pháp để trường ĐHPY có những chuyển biến tích cực về mọi mặt đáp ứng việc thực hiện Đề án ngoại ngữ 2020.

Từ khóa: giải pháp, đề án ngoại ngữ 2020, sinh viên, Đại học Phú Yên

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của Đề án ngoại ngữ 2020 là: “Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hoá; biến ngoại ngữ trở thành thể mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự

ngành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.” [5]

Cũng theo Đề án ngoại ngữ 2020, đối với các cơ sở giáo dục đại học không chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ tối thiểu là bậc 3 (B1) theo khung chuẩn năng lực ngoại ngữ Châu Âu sau khoá tốt nghiệp. Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ bậc 4 (B2) sau khoá tốt nghiệp cao đẳng, và bậc 5 (C1) sau khoá tốt nghiệp đại học và bắt buộc người học phải đồng thời được đào tạo hai ngoại ngữ trong một khoá đào tạo, một ngoại ngữ chính (ngoại ngữ 1) và một ngoại ngữ phụ (ngoại ngữ 2), trong đó thời lượng đào tạo ngoại ngữ phụ không quá

* ThS, Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐH Phú Yên

1/2 thời lượng dành cho việc đào tạo ngoại ngữ chính.[5]

Vì vậy, phải làm gì để SV có thể đạt được mức kiến thức tối thiểu ở các chương trình đào tạo như đã nêu trên? Câu hỏi này đã được đặt ra không chỉ ở trường ĐHPY mà còn ở tất cả các trường đại học khác trên cả nước. Để thực hiện Đề án ngoại ngữ 2020, các trường Đại học, Cao đẳng được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định đã hoàn tất khâu chuẩn bị đội ngũ chuyên môn, xây dựng được đội ngũ cán bộ cốt cán có đủ năng lực, triển khai biên soạn chuẩn đầu ra và nâng cấp, mở rộng các chương trình đào tạo, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu tối thiểu về đào tạo SV và bồi dưỡng giáo viên. Ngoài ra, các trường đã thực hiện những biện pháp lớn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ: kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào của SV, xác định chuẩn năng lực đầu ra theo chuẩn quốc tế nhằm mục đích quản lý trình độ ngoại ngữ của mỗi SV ở mỗi năm học để có những điều chỉnh kịp thời nhằm đạt chuẩn đầu ra. [4]

Tại trường ĐHPY, được sự chỉ đạo của Ban Giám Hiệu, Khoa Ngoại ngữ đã phối hợp với Phòng Đào tạo và các phòng ban của nhà trường để hoàn tất xây dựng 2 ngành đào tạo Đại học Ngoại ngữ mới, rà soát và chuyên môn hóa đội ngũ giảng viên, đề xuất thực hiện kiểm tra xếp lớp đối với sinh viên học tiếng Anh không chuyên, triển khai biên soạn chuẩn đầu ra, đề xuất trang bị mới phòng thực hành ngôn ngữ. Việc lựa chọn và đăng ký giáo trình, đổi mới

phương thức và nội dung dạy học cũng đang được các giảng viên của Khoa Ngoại ngữ thực hiện hết sức triệt để.

Tuy nhiên, mọi hoạt động đang chỉ mới ở mức độ khởi đầu, và việc triển khai thực hiện đề án vẫn chưa được phổ biến rộng rãi đến từng SV. Với bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích thực trạng dạy học ngoại ngữ tại trường ĐHPY và đưa ra một số giải pháp nhằm giúp trường ĐHPY có những chuyển biến tích cực về mọi mặt để có thể tham gia thực hiện Đề án ngoại ngữ 2020.

2. Thực trạng dạy học Ngoại ngữ tại trường Đại học Phú Yên

2.1 Thách thức

➤ Quốc tế: Chính sách mở cửa và tăng cường hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước trên thế giới đã tạo ra một nhu cầu hết sức cấp thiết cho việc dạy học ngoại ngữ với chất lượng hiệu quả cao, là động lực phát triển của nền kinh tế quốc dân. Chính vì thế mà dạy học ngoại ngữ đang được xã hội ngày càng quan tâm.

➤ Trong nước: Nhu cầu của xã hội và của phụ huynh, học sinh, sinh viên về xuất khẩu lao động, du học ngày càng cao dẫn đến nhu cầu học tập và sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh cũng ngày càng tăng.

➤ Tại trường ĐHPY: Tiếng Anh được chọn là môn ngoại ngữ bắt buộc đối với các lớp không chuyên ngữ, nhưng trên thực tế, SV vẫn chưa thể giao tiếp hay sử dụng được tiếng Anh dù đã được học ngoại ngữ này 7 năm ở bậc học phổ thông và 1.5 năm ở bậc học cao đẳng, đại học. Đối với các lớp

chuyên ngữ, tiếng Anh là chuyên ngành chính nên được SV đầu tư rất nhiều, nhưng vốn kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của các em ở đầu vào còn rất thấp nên việc đạt được chuẩn đầu ra vẫn là một vấn đề cực kỳ khó khăn. Về môn học ngoại ngữ 2 của các lớp này, tiếng Pháp được chọn là ngoại ngữ bắt buộc, nhưng các em chưa hề được học tiếng Pháp ở bậc học phổ thông, vì thế các lớp này phải thực hiện việc học ngoại ngữ từ trình độ sơ cấp.

Với tình hình học tập ngoại ngữ của SV như trên thì việc đáp ứng được yêu cầu của Đề án ngoại ngữ 2020 sẽ là một thách thức lớn.

2.2 Thuận lợi

➤ Đề án “*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*” đã được chính phủ phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/09/2008 của Thủ tướng Chính phủ là cơ sở pháp lý cho trường ĐHPY trong việc triển khai thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy học ngoại ngữ. Đề án cũng là một động lực thúc đẩy sự phát triển cả về chất lượng lẫn số lượng đối với việc dạy học ngoại ngữ tại trường ĐHPY cũng như trong ngành giáo dục tỉnh Phú Yên.

➤ Đối tượng tuyển sinh của trường ĐHPY là học sinh đã tốt nghiệp Phổ thông trung học hoặc tương đương, điều đó có nghĩa là SV đã hoàn tất chương trình tiếng Anh sơ cấp ở bậc học phổ thông và đã có một số kiến thức tối thiểu về ngoại ngữ. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế thừa kiến thức từ bậc học phổ thông, chương trình

học ngoại ngữ đối với sinh viên không chuyên ngữ tại các cơ sở giáo dục đại học bắt đầu bằng trình độ B1 (Tiền Trung cấp – Pre-Intermediate). Đối với sinh viên chuyên ngữ thì căn cứ trên điểm sàn và điểm tuyển sinh Khối D (Toán – Văn – Ngoại ngữ). Điều đó có nghĩa là SV đã có một nền tảng kiến thức nhất định về ngoại ngữ.

➤ Theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT), trường ĐHPY đã thống nhất rằng khi thiết kế chương trình cho tất cả các chuyên ngành không chuyên ngữ, tiếng Anh được xác định là môn ngoại ngữ bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, có 3 học phần với thời lượng 7 tín chỉ (105 tiết lý thuyết và 315 tiết tự học). Đối với các lớp chuyên ngữ tiếng Anh, việc phân bổ chương trình giảng dạy cũng đảm bảo trên 75% số tiết dành cho việc dạy học và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ, các kiến thức văn hóa, văn minh bằng tiếng Anh. Thời lượng dạy học trên là một trong những thuận lợi cho SV, nhưng chỉ được xem là tiền đề, là bước khởi động cho quá trình học tập ngoại ngữ: SV phải có sự nỗ lực hết sức, có động cơ thái độ học tập tích cực, thì mới tránh được những khó khăn mà chúng tôi sẽ nêu trong phần 2.3.

➤ Đội ngũ giảng viên ngoại ngữ của trường ĐHPY có trình độ từ cử nhân trở lên, có thâm niên công tác, có trình độ chuyên môn cao, có năng lực sư phạm và có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

➤ Về thái độ, cả giảng viên lẫn SV đều hiểu rõ tầm quan trọng của ngoại

ngữ. Đây cũng là động lực cho sự phát triển của quá trình dạy học ngoại ngữ.

➤ Nhiều nguồn học liệu mở, các website, các diễn đàn học tập ngoại ngữ, ti vi, báo chí ngày càng phong phú và đa dạng, đáp ứng tương đối đầy đủ nhu cầu học tập ngoại ngữ của mọi đối tượng người học.

2.3 Khó khăn

➤ Trình độ ngoại ngữ đầu vào của SV còn rất thấp và không đồng bộ. Đối tượng tuyển sinh là học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, điều đó có nghĩa là các em đã được trang bị và hoàn thành kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ ở trình độ sơ cấp, nhưng trên thực tế, vẫn còn nhiều SV hầu như không biết gì về ngoại ngữ.

➤ SV học nhiều mà hiệu quả chưa tương xứng với thời gian, nỗ lực và sự đầu tư của các em gây nên không ít bức xúc, chán nản.

➤ Thời lượng học ngoại ngữ trong chương trình khung giáo dục đại học và cao đẳng dành cho các lớp không chuyên ngữ giảm còn 7 tín chỉ (105 tiết tín chỉ) so với trước đây là 10 đơn vị học trình (150 tiết niên chế). Đối với các lớp chuyên ngữ, thời lượng học ngoại ngữ cũng chiếm xấp xỉ 75% trong tổng số tiết học toàn khóa. Trong khi đó, để hoàn thành chương trình học ở mỗi trình độ A, B, C, SV phải hoàn thành 540 tiết học chuẩn; ở mỗi cấp độ A1, A2, B1, B2, C1, C2, SV phải hoàn thành 270 tiết học chuẩn [4]. Điều đó lý giải một vấn đề chung: thời lượng học tập ngoại ngữ của SV còn ít, chưa đủ để hoàn thành các cấp độ mà các em cần đạt.

➤ Văn hóa tự học, văn hóa học tập suốt đời chưa phổ biến trong SV nên các em chưa có ý thức tự học, chưa biết cách tự học và quyết tâm tự học chưa cao.

➤ Ngoại ngữ không chuyên vẫn còn được dạy như một môn học kiến thức chứ chưa được triển khai như một môn học kỹ năng. Nhiều giảng viên đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nhưng việc thực hiện chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao.

➤ Đã có những sự chuyển biến về vai trò của giảng viên và SV trong lớp học, trong đó SV được xem là trung tâm của quá trình dạy học, tuy nhiên, SV vẫn chưa đủ khả năng nắm vai trò trung tâm và giảng viên vẫn phải sử dụng phương pháp giảng giải và làm bài tập. Phương pháp giao tiếp với những thủ thuật như làm việc theo nhóm, cặp, đóng vai, giải quyết tình huống để thực hành nghe nói còn rất hạn chế, chưa tạo điều kiện cho SV sử dụng ngoại ngữ ngay trong môi trường lớp học.

➤ Quá trình dạy và học vẫn còn tập trung vào các chủ điểm ngữ pháp, đọc hiểu và viết. Phần lớn sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa đủ năng lực để sử dụng ngoại ngữ trong nghe nói, giao tiếp, đọc và dịch tài liệu hoặc theo học các chương trình quốc tế.

Từ những thách thức, thuận lợi và khó khăn trên, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp sau đây.

3. Giải pháp cho việc đào tạo Ngoại ngữ tại trường Đại học Phú Yên

3.1 Đổi mới và nâng cấp cơ sở vật chất

➤ Phát huy hết sức hiệu quả của 2 phòng thực hành ngoại ngữ mới (A203 và A204); tu sửa lắp ráp lại thiết bị cũ của phòng A203 vào một phòng học mới (đề nghị lắp tiếp vào phòng A205, tạo thành một dãy phòng học đặc thù). Đây là các phòng nghe nhìn, phòng đa phương tiện đã có đủ các trang thiết bị thiết yếu đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học ngoại ngữ. Các phòng này nên được bố trí tối đa cho việc giảng dạy ngoại ngữ hoặc các bộ môn có sử dụng ngoại ngữ trong giảng dạy.

➤ Đề nghị mua sắm và trang bị đầy đủ danh mục tài liệu giáo trình thiết yếu phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ mà Khoa Ngoại ngữ đã nộp đến Thư viện, các trang thiết bị thiết yếu cho việc dạy và học ngoại ngữ mà Khoa đã nộp lên Phòng Hành chính-Tổng hợp nhằm thúc đẩy cho việc dạy học ngoại ngữ tại trường ĐHPY.

➤ Sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy và học ngoại ngữ; khai thác đúng mục đích các nguồn thông tin, tư liệu nước ngoài, đặc biệt là Internet phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ tại trường ĐHPY.

3.2 Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

➤ Đội ngũ giảng viên, đặc biệt là giảng viên ngoại ngữ, cần được cập nhật, đào tạo, bồi dưỡng cả về trình độ chuyên môn lẫn nghiệp vụ sư phạm. Đối với các khóa tập huấn, các hội thảo ngoại ngữ trong nước, cần ưu tiên tăng số lượng cho nhiều giảng viên ngoại ngữ được tham gia.

➤ Có kế hoạch cử giảng viên ngoại ngữ cốt cán đi tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở các nước có bản ngữ hoặc có ngôn ngữ quốc gia phù hợp với ngoại ngữ đang dạy cho sinh viên theo lộ trình của Đề án Ngoại ngữ 2020 đã đề ra [2].

➤ Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy đáp ứng chuẩn đầu ra B2 cho SV cao đẳng chuyên ngữ và C1 cho SV đại học chuyên ngữ.

➤ Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo tăng cường môn ngoại ngữ (cho cả SV chuyên ngữ và không chuyên ngữ), đảm bảo khi tốt nghiệp, sinh viên đạt trình độ theo mục tiêu mà Bộ GD-ĐT đề ra.

➤ Khuyến khích giảng viên một số ngành hoặc một số môn học thuộc ngành ưu tiên như Khoa học tự nhiên, Công nghệ thông tin, Tài chính ngân hàng, Du lịch, Quản trị kinh doanh không chuyên ngữ xây dựng và triển khai chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Anh.

➤ Có kế hoạch rà soát đánh giá thực trạng đội ngũ giảng viên ngoại ngữ. Ở một số trường như: Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Đại học Ngoại ngữ Huế hay ở Phân viện Ngân hàng Phú Yên đã có yêu cầu nộp bảng điểm TOEFL, IELTS đối với giảng viên ngoại ngữ, các giảng viên không chuyên ngữ cũng đang có kế hoạch học tập ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu của Bộ GD-ĐT. Kinh phí tự đào tạo và tự bồi dưỡng này sẽ do trường ĐHPY chi trả theo kết quả.

➤ Phát huy vai trò của quan hệ hợp tác quốc tế, có chính sách về việc hợp tác quốc tế trong giảng dạy, học tập ngoại ngữ; chính sách, chế độ thu hút người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy ngoại ngữ, các chuyên gia nước ngoài tham gia vào hoạt động đào tạo ngoại ngữ cho trường ĐHPY.

➤ Khuyến khích giảng viên chuyên ngữ và không chuyên ngữ thực hiện các chương trình hợp tác, trao đổi (như Fulbright, AusAID, ADS, ...) nhằm tăng số lượng giảng viên được đi bồi dưỡng tại các quốc gia nói tiếng Anh.

➤ Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy ngoại ngữ; xây dựng các dữ liệu ngân hàng câu hỏi, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ của người học tốt hơn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ, nâng cao hiệu quả công tác khảo thí và đánh giá chất lượng đào tạo ngoại ngữ.

➤ Tăng cường kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo ngoại ngữ và các chương trình giảng dạy bằng tiếng nước ngoài.

➤ Tổ chức các câu lạc bộ, các diễn đàn sinh viên, giảng viên ngoại ngữ; tổ chức các chương trình giao lưu sinh viên tình nguyện, các hoạt động ngoại khoá (văn hoá, văn nghệ, báo chí...) có sử dụng ngoại ngữ, nhằm xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ.

3.3 Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ trong SV

➤ Đối với những SV hầu như không biết gì về ngoại ngữ, các em cần

phải biết tự lấp khoảng trống đó bằng cách tự học lại những khối lượng kiến thức mà ở bậc THPT các em đã bỏ qua không học.

➤ Đối với những SV học nhiều mà hiệu quả chưa tương xứng với thời gian, nỗ lực và sự đầu tư công sức của các em, các em cần rà soát lại xem việc học tập của mình có đi đúng hướng không, các tài liệu học tập của mình có đáp ứng được với chương trình đào tạo không và cần có những thay đổi cần thiết để việc học tập của mình có hiệu quả hơn.

➤ SV không nên chỉ dựa vào việc học tập và rèn luyện các kỹ năng ngoại ngữ tại trường mà nên tăng cường thêm thời lượng học tập ngoại ngữ ngoài nhà trường, ngoài giờ học trên lớp, từ bạn bè, từ các trung tâm ngoại ngữ, hoặc từ các tài liệu, sách vở, báo chí, internet, ...

➤ SV cần tích cực phát huy văn hóa tự học, văn hóa học tập suốt đời hiện chưa phổ biến trong các em, cần có ý thức tự học hơn nữa, xây dựng các kế hoạch chiến lược học tập cho bản thân và phải có quyết tâm cao mới có thể đi đến thành công.

➤ SV cần phối hợp tốt hơn nữa với các giảng viên trong giờ học ngoại ngữ nhằm nâng cao vai trò của người dạy và người học trong quá trình dạy học, trong đó người học được xem là trung tâm của quá trình dạy học. Các em cần tích cực tham gia vào các hoạt động giao tiếp trong học tập ngoại ngữ với những thủ thuật như làm việc theo nhóm, cặp, đóng vai, giải quyết tình huống để thực hành nghe nói, sử dụng ngoại ngữ ngay trong môi trường lớp học.

➤ SV cần tích cực sử dụng ngoại ngữ trong nghe nói, giao tiếp, đọc và dịch tài liệu có liên quan đến chuyên ngành mà mình được đào tạo.

➤ SV cần tích cực tham gia vào các câu lạc bộ, các diễn đàn sinh viên, giảng viên ngoại ngữ; tham gia các chương trình giao lưu sinh viên tình nguyện, các hoạt động ngoại khoá (văn hoá, văn nghệ, báo chí...) có sử dụng ngoại ngữ, nhằm xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ.

4. Kết luận

Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 trong các cơ sở giáo dục đại học là một đề án lớn nhằm thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó có giáo dục đại học. Đã có hàng chục hội thảo cấp Bộ, hàng trăm hội thảo cấp sở, cấp trường, hàng ngàn bài viết, bài bình

luận về việc thực hiện Đề án Ngoại ngữ, mà kết quả đạt được của Đề án đến năm 2020 vẫn đang còn bị hoài nghi. Tuy nhiên, theo phát biểu của Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Vinh Hiển tại Hội thảo “Giới thiệu Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 với các đại sứ quán và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam nhằm tăng cường sự hợp tác, hỗ trợ triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả” được tổ chức tại Hà Nội ngày 29/11/2012: “... phương châm triển khai đề án là coi trọng chất lượng, không chạy theo tiến độ mà hạ thấp chất lượng. Những địa phương nào đủ điều kiện thì triển khai, chưa đủ thì tích cực chuẩn bị...” [4] . Vậy thì, việc trường ĐHPY có những động thái tích cực để chuẩn bị cho việc thực hiện Đề án Ngoại ngữ đến năm 2020 là việc cần làm ngay□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Công văn số 7274/BGDĐT-GDĐH ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ 2020 trong các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2012-2020”
- [2] Công văn số 808/KH-BGDĐT ngày 16/08/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “*Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 trong các cơ sở giáo dục đại học*”.
- [3] <http://www.baomoi.com/Day-va-hoc-ngoai-ngu-trong-he-thong-GD-quoc-dan-giai-doan-2008--2020-Lay-chat-luong-lam-hang-dau/59/6513449.epi>
- [4] <http://www.baomoi.com/Home/GiaoDuc/www.nhandan.org.vn/Gioi-thieu-De-an-Ngoai-ngu-quoc-gia-2020-toi-cac-co-quan-to-chuc-quoc-te/7447980.epi>
- [5] Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/09/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*”
- [6] Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “*Quy định Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành*”.

Abstract**Solutions for the Foreign Language Project 2020
for English and non-English major students at Phu Yen University**

The Decision 1400/QĐ-TTg by the Minister of the Government dated 30/09/2008 ratifying the Project for “Teaching and learning foreign languages in the national education system in the period 2008-2020” (hereafter called “The Foreign Language Project 2020”, whose aim is that, until 2020, foreign languages shall be the strong point of Vietnamese students in their learning, communication and research ... [5]. At Phu Yen University (hereafter called PYU), the level of using foreign languages of non-English major students in general and of English major ones in particular after graduation is very limited, and they hardly reach the required foreign language level. Through this article, we analyze the advantages and disadvantages, and then give a number of solutions so that PYU can make positive changes in all fields to meet the Foreign Language Project 2020.

Key words: solution, foreign language project 2020, students, Phu Yen University